

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HSST
Ngày 15 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Dương Quốc Phòng và bà Nguyễn Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: bà Dương Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2023/TLST-HS ngày 10/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-HS ngày 01/6/2023, đối với bị cáo: Bùi Văn H, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1976 tại xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện nay: thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 3/10; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Y và bà Bùi Thị L (đều đã chết); có 02 người con với chị Nguyễn Thị N nhưng không đăng ký kết hôn với chị N; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Lê Thị T, sinh năm 1985, nơi đăng ký thường trú: thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi ở hiện nay: thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Nguyễn Quang D, sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn N, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 23/12/2022, chị Lê Thị T đến nhà anh Nguyễn Quang D chơi. Lúc này, Bùi Văn H đi trong khu vực vườn cao su của anh D (sát nhà ở của anh D) để kiểm tra xem có chị T ở nhà anh D không. Chị T thấy có đèn chiếu ngoài vườn cao su thì nói với anh D: “Ai dọi đèn làm chi hay trộm mủ cao su”, anh D chạy ra xem và hỏi: “Ai làm chi đó”, thì H trả lời: “Đi soi gà”. Do trước đây có quan hệ tình cảm với H nên khi chị T nhận ra giọng của H thì đi vào phòng tắm nhà anh D để

tránh mặt, còn anh D và H vào trong nhà để uống nước. Ngồi được một lúc, biết có chị T ở trong nhà anh D nên H đi xuống bếp, rồi ra phòng tắm tìm thì thấy chị T đang đứng sử dụng điện thoại di động. Vì ghen tuông khi thấy chị T qua lại với anh D nên H nói: “Tau cho mày chết!”, rồi cướp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 của chị T. Khi chị T giằng co với H để lấy lại điện thoại thì bị H dùng tay tát một cái vào mặt rồi ghì đầu chị T xuống, chị T sợ nên dùng tay ôm đầu lại, H tiếp tục dùng tay nắm hai đến ba cái vào vai và dùng chân đạp một cái vào đùi bên trái của chị T. Khi nghe tiếng chị T hét lên, anh D chạy vào kéo H ra ngoài và hai người xảy ra xô xát. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, H mang về nhà, đem cất giấu phía sau tủ thờ.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 05/01/2023: Điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 của chị Lê Thị T mà Bùi Văn H chiếm đoạt trị giá 3.825.000 đồng.

Chị Lê Thị T bị Bùi Văn H đánh sưng ở vai, phía sau chân trái nhưng đã làm đơn từ chối giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe. Quá trình xô xát với Bùi Văn H, anh D bị thương tích ở đỉnh đầu bên phải, bầm tím ở trên tai phải, trầy xước chảy máu ở hông bên trái, trầy xước sưng ở trên bàn tay phải, bầm tím ở đầu gối trái, phải với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07% (tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 10/TgT ngày 11/01/2023 của Trung tâm GDYK-PY tỉnh Quảng Bình), tuy nhiên, anh D cũng đã có đơn rút yêu cầu khởi tố. Vì vậy, Công an huyện Bố Trạch đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPHC ngày 20/02/2023 đối với H về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch thu giữ và xử lý trả lại cho bị hại Lê Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11, dung lượng 64 GB, màu đen.

Quá trình điều tra, Bùi Văn H đã thoả thuận và bồi thường cho bị hại Lê Thị T 500.000 đồng tiền mua thuốc điều trị thương tích; bồi thường cho anh Nguyễn Quang D 10.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKSBT ngày 07/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự: phạt bị cáo Bùi Văn H từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, sau khi tranh tụng, bị cáo nhất trí với tội danh, khung hình phạt Viện kiểm sát đã truy tố; tại lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn H đều thống nhất khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 23/12/2022, tại nhà của Nguyễn Quang D, Bùi Văn H đã có hành vi dùng vũ lực đánh chị Lê Thị T rồi chiếm đoạt của chị Lê Thị T 01 điện thoại di động trị giá 3.825.000 đồng. Xét thấy diễn biến hành vi phạm tội bị cáo khai nhận đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Bùi Văn H đã phạm tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi nhưng do ghen tuông mù quáng, cùng với ý thức coi thường pháp luật nên đã phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, xâm hại đến thân thể, gây khủng hoảng đến tinh thần của bị hại, mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để xét xử nghiêm bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Có quá trình nhân thân tốt. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả, tự nguyện bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Qua xem xét, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; phạm tội bột phát do ghen tuông với bị hại; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; bị hại bãi nại đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, vì vậy, chưa cần thiết phải

áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, vì vậy, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã thoả thuận bồi thường thiệt hại mà bị cáo gây ra. Bị cáo đã bồi thường xong, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 cho chị Lê Thị T. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định nên không xem xét thêm.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Bùi Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Bùi Văn H.

Giao bị cáo Bùi Văn H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu